

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-NV1

V/v chuẩn bị và báo cáo kết quả thực
hiện phục vụ công tác kiểm tra theo
Kế hoạch số 2755/KH-SGDDĐT
ngày 12/7/2023 của Sở GDĐT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Trung tâm GDTX tỉnh; Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố;
- Các trường Cao đẳng, Trung cấp có đào tạo trình độ trung cấp (nghề);
- Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai.

Thực hiện Kế hoạch số 2755/KH-SGDDĐT ngày 12/7/2023 của Sở GDĐT về việc Kiểm tra công tác tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT, việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông; việc tổ chức dạy học Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) tại trường Phổ thông năng khiếu thể thao Đồng Nai.

Để thực hiện công tác kiểm tra có hiệu quả, Sở GDĐT yêu cầu Trung tâm GDTX tỉnh; Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố; các trường Cao đẳng, Trung cấp có đào tạo trình độ trung cấp (nghề) và Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai (sau đây gọi là đơn vị) chuẩn các nội dung sau:

1. Kiểm tra, rà soát công tác triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về công tác tổ chức thực hiện chương trình giáo dục (giảng dạy chương trình văn hóa) ở các đơn vị để xây dựng báo cáo, nội dung cụ thể:

a) Đối với Trung tâm GDTX tỉnh, các trung tâm GDNN – GDTX và các trường Cao đẳng, Trung cấp có đào tạo trình độ trung cấp cho đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS, báo cáo các nội dung (mẫu theo Phụ lục 1, kèm theo):

- Các điều kiện đảm bảo việc tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT/khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, gồm:

- + Tình hình cơ sở vật chất;
- + Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên;
- + Việc tổ chức dạy học Chương trình GDTX/ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

- Công tác phối hợp dạy Chương trình GDTX cấp THPT giữa các đơn vị GDTX với các trường Cao đẳng, trung cấp.

b) Đối với Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai báo cáo các điều kiện đảm bảo việc tổ chức giảng dạy Chương trình GDPT (mẫu theo Phụ lục 2), gồm:

- Tình hình cơ sở vật chất;
- Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên;
- Việc tổ chức dạy học Chương trình GDPT theo quy định.

2. Các đơn vị cung cấp hồ sơ và cử thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra

- Cung cấp các loại hồ sơ về công tác quản lý, tổ chức giảng dạy chương trình văn hóa (tương ứng từng loại hình), hồ sơ kiểm tra đánh giá học viên theo quy định.

- Cử đại diện gồm: lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo khoa (phòng) quản lý công tác giảng dạy chương trình văn hóa, đại diện giáo viên (tổ trưởng, tổ phó) các tổ chuyên môn, ... tham gia buổi làm việc với đoàn kiểm tra.

Trên đây hướng dẫn của Sở GD&ĐT về việc chuẩn bị và báo cáo kết quả thực hiện phục vụ công tác kiểm tra theo Kế hoạch số 2755/KH-SGD&ĐT ngày 12/7/2023 của Sở GD&ĐT. Nhận được văn bản này, Sở GD&ĐT đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc; báo cáo gửi về Sở GD&ĐT trước ngày 20/8/2023 (gửi thêm file mềm vào email: phonggdtrh.sodongnai@moet.edu.vn); trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn các đơn vị báo cáo về Sở GD&ĐT thông qua phòng Nghiệp vụ 1 để được hướng dẫn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (phối hợp);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các trường Cao đẳng, Trung cấp;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố;
- Các đơn vị có giảng dạy chương trình GDTX cấp THPT;
- Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử ngành;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Ngọc Thạch

Phụ lục 1: Mẫu báo cáo của các đơn vị GDTX và các cơ sở GDNN

UBND
Trung tâm/Trường.....

Số: /BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Về công tác tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT và giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. Tình hình đội ngũ CBQL, GV tham gia quản lý, tổ chức, giảng dạy Chương trình GDTX cấp THPT/kiến thức văn hóa phổ thông tại đơn vị

1. CBQL và GV cơ hữu

CBQL			Giáo viên				
Số lượng (người)	Trình độ đào tạo (người)	Đạt chuẩn theo quy định (người)	Số lượng (người)	Trình độ đào tạo (người)	Đạt chuẩn theo quy định (người)	Số GV đạt 6 mô đun/ tổng số GV tham gia	Số GV tham gia bồi dưỡng SGK lớp 10, 11

2. GV hợp đồng

Số lượng (người)	Trình độ đào tạo (người)	Đạt chuẩn theo quy định (người)	Số GV đạt 6 mô đun/ tổng số GV tham gia	Số GV tham gia bồi dưỡng SGK lớp 10, 11

3. Đánh giá chung về số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, công tác bồi dưỡng các mô đun (bao nhiêu mô đun), bồi dưỡng sử dụng SGK, các môn học không có GV cơ hữu, đơn vị nào tổ chức hợp đồng giáo viên, số GV của trung tâm GDNN-GDTX tham gia giảng dạy hợp đồng tại các cơ sở GDNN:

.....

II. Tình hình cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Phòng học		Phòng chức năng				Ghi chú
Số lượng (phòng)	Số chỗ ngồi/phòng	Phòng thí nghiệm, thực hành (phòng)	Phòng tin học (phòng)	Phòng lab (phòng)	Thư viện	

Đánh giá chung về tình hình cơ sở vật chất phục vụ dạy Chương trình GDTX cấp THPT (Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 03 năm 2020 của Bộ ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT được chỉ đạo tại Công văn số 1365/BGDĐT-GDTX ngày 08/4/2022 của Bộ GDĐT về chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình GDTX cấp THPT):

.....

.....

.....

III. Số lượng học viên của đơn vị năm học 2023-2024:

Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng số		Ghi chú
Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	

***Trong đó:** (đơn vị nào có đối tượng học viên nào thì báo cáo đối tượng đó)

1. Số lượng học viên theo học Chương trình GDTX cấp THPT (không học nghề)

Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng số		Ghi chú
Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	

Số học viên lớp 10 chọn các tổ hợp thiên về KHTN:

Số học viên lớp 10 chọn các tổ hợp thiên về KHXH:

2. Số lượng học viên theo học Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với học nghề

Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng số		Ghi chú
Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	

Số học viên lớp 10 chọn các tổ hợp thiên về KHTN:

Số học viên lớp 10 chọn các tổ hợp thiên về KHXH:

3. Số lượng học viên theo học khối lượng kiến thức văn hóa THPT (không theo học Chương trình GDTX cấp THPT)

Học kỳ 1		Học kỳ 2		Học kỳ 3		Tổng số		Ghi chú
Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HƯỚNG CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

I. Việc triển khai các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT (Việc tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, nội dung các đợt tập huấn do Sở GDĐT tổ chức, ...)

.....

.....

II. Việc xây dựng kế hoạch (Theo định hướng của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, gồm: KH giáo dục của nhà trường, KH dạy học các môn học/tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn, KH giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy, kế hoạch KTĐG;)

.....

.....

III. Sinh hoạt chuyên môn (Số lần/tháng, hình thức, nội dung SHCM, ...)

.....

.....

IV. Việc triển khai thực hiện Chương trình GDTX (mới) cấp THPT (Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương, Tổ chức lựa chọn SGK, thực hiện việc bình ổn giá SGK cho học viên,...)

.....

.....

V. Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá (Tổ chức chuyên đề NCBH, Dạy học STEM – NCKHKT; Đa dạng hình thức kiểm

tra đánh giá, Công tác bồi dưỡng học viên giỏi, phụ đạo HS yếu; việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho học viên;...)

.....

.....

VI. Việc phối hợp tổ chức dạy văn hóa theo Chương trình GDTX cấp THPT kết hợp với dạy nghề năm học 2022-2023 *(Tên đơn vị GDTX phối hợp với đơn vị GDNN; Các văn bản phối hợp giữa các đơn vị (số, ngày tháng năm, trích yếu..); Nhiệm vụ của các bên liên quan trong công tác quản lý, công tác chuyên môn, tổ chức giảng dạy, phân công giáo viên, tổ chức hợp đồng giáo viên...; Địa điểm học của học viên; Việc lưu trữ hồ sơ của học viên.....)*

.....

.....

.....

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm

.....

.....

.....

II. Hạn chế

.....

.....

III. Kiến nghị

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Tổ chức -Cán bộ; Nghiệp vụ 1;
- Nghiệp vụ 2; Kế hoạch – tài Chính;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Lưu:...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 2: Mẫu báo cáo của Trường Năng khiếu Thể thao Đồng Nai

UBND
 Trường.....

Số: /BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Về công tác quản lý, tổ chức giảng dạy Chương trình Giáo dục phổ thông tại Trường Năng khiếu Thể thao Đồng Nai.

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. Tình hình đội ngũ CBQL, GV của đơn vị

1. CBQL và GV cơ hữu

CBQL			Giáo viên				
Số lượng (người)	Trình độ đào tạo (người)	Đạt chuẩn theo quy định (người)	Số lượng (người)	Trình độ đào tạo (người)	Đạt chuẩn theo quy định (người)	Số GV đạt 6 mô đun/ tổng số GV tham gia	Số GV tham gia bồi dưỡng SGK mới.

2. GV hợp đồng

Số lượng (người)	Trình độ đào tạo (người)	Đạt chuẩn theo quy định (người)	Số GV đạt 6 mô đun/ tổng số GV tham gia	Số GV tham gia bồi dưỡng SGK mới.

3. Đánh giá chung về số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, công tác bồi dưỡng các mô đun (bao nhiêu mô đun), bồi dưỡng sử dụng SGK, các môn học không có GV cơ hữu, giáo viên hợp đồng từ đơn vị nào:

.....

II. Tình hình cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Phòng học	Phòng chức năng	Ghi chú
-----------	-----------------	---------

Số lượng (phòng)	Số chỗ ngồi/phòng	Phòng thí nghiệm, thực hành (phòng)	Phòng tin học (phòng)	Phòng lab (phòng)	Thư viện	

Đánh giá chung về tình hình cơ sở vật chất phục vụ dạy Chương trình GDPT 2018 (Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 03 năm 2020 của Bộ ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở GDPT):

.....

.....

.....

III. Số lượng học viên của đơn vị năm học 2023-2024:

Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Ghi chú
Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	

Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng số		Ghi chú
Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	

B. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

I. Việc triển khai các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT (Việc tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, nội dung các đợt tập huấn do Sở GDĐT tổ chức, ...)

.....

.....

II. Việc xây dựng kế hoạch chuyên môn (Theo định hướng của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, gồm: KH giáo dục của nhà trường, KH dạy học các môn học/tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn, KH giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy, kế hoạch KTĐG;)

III. Sinh hoạt chuyên môn (Số lần/tháng, hình thức, nội dung SHCM, ...)

IV. Việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương, Tổ chức lựa chọn SGK, thực hiện việc bình ổn giá SGK cho học viên, ... Xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập (đối với lớp 10, 11)

V. Việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá (Tổ chức chuyên đề NCBH, Dạy học STEM – NCKHKT; Đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá, Công tác bồi dưỡng học viên giỏi, phụ đạo HS yếu; việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày ; ...)

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Ưu điểm

II. Hạn chế

III. Kiến nghị

Nơi nhận:

- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
Tổ chức -Cán bộ; Nghiệp vụ 1;
Nghiệp vụ 2; Kế hoạch – tài Chính;.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*
- *Lưu: ...*